

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 03 - 02 - 2023  
Về việc Ly hôn và tranh chấp về con  
chung khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Bùi Đình Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn và con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đồng Thị X; Nơi cư trú: Số 17/35 Đ, thị trấn N, huyện T, thành phố H; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Phạm Đình L; Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện T, thành phố H. Hiện đang chấp hành án tại Đội 14, trại giam Đ, huyện T, tỉnh A; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đồng Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Đình L kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2014. Sau khi cưới vợ chồng về sinh sống

cùng gia đình anh L tại thôn 5, xã H, huyện T, thành phố H đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay xảy ra chàm cãi mắng nhau, xúc phạm lẫn nhau chán nản chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thị trấn N sinh sống đến ngày 23/01/2019 anh L phạm tội và bị Tòa án xét xử 12 năm tù. Nay để giải phóng cho nhau chị Đồng Thị X đề nghị được ly hôn anh Phạm Đình L.

Về con chung: Chị và anh Phạm Đình L có 01 con chung tên Phạm Đồng Quốc H, sinh ngày 16/10/2014, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do anh L nuôi dưỡng, chăm sóc khi ly hôn chị X đề nghị được tiếp tục được nuôi con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hiện nay anh L đang chấp hành án tại trại giam nên để chị và anh L tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Đình L, tại Biên bản ghi lời khai ngày 13/12/2022 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị X kết hôn với nhau trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn 5, xã H, huyện T, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tôi làm ăn xa ít quan tâm gia đình, chị X xin ly hôn tôi đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Tôi và chị X có 01 con chung tên Phạm Đồng Quốc H, sinh ngày 16/10/2014 hiện nay con đang sống cùng chị X. Khi ly hôn tôi đồng ý giao con chung cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; Việc cấp dưỡng nuôi con chung thì tôi sẽ tùy vào điều kiện kinh tế của tôi.

- Về tài sản chung: Tôi và chị X không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác

minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, điểm b, khoản 1, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đồng Thị X và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đồng Thị X được ly hôn anh Phạm Đình L; Về con chung: Giao con chung tên Phạm Đồng Quốc H, sinh ngày 16/10/2014, cho chị Đồng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; về tài sản chung: Chị Đồng Thị X trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn chị Đồng Thị X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng**

Bị đơn anh Phạm Đình L hiện đang chấp hành án tại Đội 14 trại giam Đ, huyện T, tỉnh A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ song vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Đồng Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 39 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân**

Xét chị Đồng Thị X và anh Phạm Đình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2014, ngày 30 tháng 5 năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Tài liệu, chứng cứ thể hiện chị X và

anh L trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, anh L vi phạm pháp luật và phải chấp hành án tại trại giam từ năm 2019 nên vợ chồng sống ly thân từ đó mỗi người một nơi, nay để giải phóng cho nhau chị X đề nghị được ly hôn anh L. Bị đơn anh Phạm Đình L vắng mặt song đã có quan điểm trình bày đồng ý thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị X và anh Phạm Đình L là tự nguyện phù hợp pháp luật, vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị X và anh Phạm Đình L.

### [3] Về con chung

Chị X và anh L có 01 con chung tên Phạm Đồng Quốc H, sinh ngày 16/10/2014, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc khi ly hôn chị X có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung. Bị đơn anh Phạm Đình L vắng mặt song có quan điểm đồng ý để chị X tiếp tục nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận nuôi con chung của chị X và anh L hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và giao con chung tên Phạm Đồng Quốc H cho chị Đồng Thị X nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X trình bày để chị và anh L tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn anh L không có ý kiến tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

### [4] Về tài sản chung

Chị X và anh L thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

### [5] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Đồng Thị X phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị X và anh Phạm Đình L.
2. Về con chung: Công nhận thỏa thuận giao con chung tên Phạm Đồng Quốc H, sinh ngày 16/10/2014 cho chị Đồng Thị X nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X trình bày đề chị và anh L tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn anh L không có ý kiến tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị X và anh L thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Đồng Thị X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008121, ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thành phố H. Chị Đồng Thị X đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Cảnh    Bùi Đình Hùng**

**Đinh Thị Mến**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Chính Mỹ, h. T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mến**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện T, thành phố H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**Lê Thị Sự**



